

TRÍCH QUY ĐỊNH TÀI CHÍNH NĂM HỌC 2023 - 2024
CHO HỌC SINH KHỐI PHỔ THÔNG THUỘC HỆ THỐNG GIÁO DỤC FPT

(Ban hành theo Quyết định số 06/QĐ-CTGDFPT ngày 11/01/2023

của Tổng Giám đốc Công ty TNHH Giáo dục FPT)

1. Phí tuyển sinh

1.1. Phí tuyển sinh: Là khoản phí tất cả các học sinh phải đóng khi nộp hồ sơ thi tuyển hoặc xét tuyển vào trường.

1.2. Phí đăng ký học bổng: Là khoản phí các học sinh phải đóng khi tham gia thi hoặc xét duyệt học bổng.

2. Phí giữ chỗ, phí nhập học, học phí

2.1. Phí giữ chỗ:

- Là khoản phí học sinh nộp nhằm cam kết sẽ theo học ở trường, là tiêu chí ưu tiên để lựa chọn học sinh chính thức trong trường hợp số lượng học sinh trúng tuyển vào trường quá đông. Phí giữ chỗ thu bằng phí nhập học, được trừ vào các khoản phải nộp khi học sinh nhập học chính thức.

2.2. Phí nhập học: Là khoản phí học sinh đóng khi làm thủ tục nhập học chính thức. Phí này đóng một lần duy nhất trong toàn bộ quá trình học tại khối phổ thông FPT trên toàn quốc.

2.3. Học phí:

- Học phí được quy định cho từng khối lớp hoặc từng cấp học theo từng năm học. Học phí bao gồm các chi phí liên quan đến quá trình học chính khoá theo yêu cầu của Sở giáo dục Đào tạo và chương trình học ngoại khoá bắt buộc gồm các môn học bổ trợ, các tiết học tăng cường của Trường.

- Học phí được tính theo đơn vị năm học và được chia thành 2 lần nộp với số tiền bằng nhau trước mỗi học kỳ. Học phí không có giá trị quy đổi theo các đơn vị học kỳ, tháng, tuần, ngày làm việc...

2.4. Chính sách học bổng và ưu đãi học phí: Thực hiện theo Quy định về học bổng và ưu đãi học phí được các Trường phổ thông ban hành cho năm học 2023 – 2024.

2.5. Chính sách điều chỉnh học phí: Đối với học sinh nhập trường trước năm học 2023 – 2024, học phí có thể được điều chỉnh theo năm học, biên độ điều chỉnh hàng năm không quá 10%; Đối với học sinh nhập trường từ năm học 2023 – 2024 trở đi, học phí sẽ được ấn định cụ thể luôn kể từ thời điểm nhập trường cho tới hết cấp học.

3. Các khoản phụ phí: Danh mục, mức phí các khoản phụ phí có thể được điều chỉnh theo học kỳ

3.1. Phí quản lý bán trú: Học sinh học bán trú phải nộp phí quản lý bán trú, là khoản phí dùng để tổ chức và quản lý các hoạt động sinh hoạt bán trú của học sinh. Phí quản lý bán trú được tính theo học kỳ, không có giá trị quy đổi theo các đơn vị tháng, tuần, ngày làm việc....

3.2. Phí nội trú: Học sinh học nội trú phải đóng phí nội trú. Phí nội trú bao gồm tiền ở KTX, điện, nước sinh hoạt, dịch vụ vệ sinh khu vực chung và phí quản lý nội trú theo mô hình quản nhiệm.

3.3. Phí làm lại thẻ học sinh: Tùy từng cấp học Nhà trường có thể yêu cầu học sinh làm thẻ học sinh để phục vụ ra vào trường, mượn sách thư viện và điểm danh thi cử. Học sinh khi vào trường được phát 1 miễn phí 1 thẻ. Trường hợp làm mất, học sinh phải nộp phí để làm lại thẻ.

3.4. Phí trả chậm sách:

- Học sinh trả chậm sách mượn thư viện phải nộp phí trả chậm tính từ ngày đáo hạn đến ngày thực tế trả sách (gồm cả ngày nghỉ và ngày lễ). Học sinh trả chậm sách trên 30 ngày ngoài phí trả chậm sẽ phải nộp bổ sung một khoản bằng giá bìa sách.

- Học sinh làm mất sách mượn thư viện hoặc làm rách, mất trang phải bồi thường giá trị bằng giá trị ban đầu của cuốn sách đó, đồng thời phải nộp phí trả chậm (nếu có).

- Khoản phí trả chậm sách tối đa bằng giá trị cuốn sách.

3.5. Phí học bù GDQP: Học sinh nghỉ học nhiều, vi phạm quy chế học tập có nguy cơ không đạt môn Giáo dục quốc phòng phải nộp phí học bù. Thời gian học bù được bố trí vào cuối tuần hoặc sau giờ học chính khóa. Học phí học bù được nộp cùng học phí kỳ tiếp theo.

3.6. Phí muợn nộp học phí: Học sinh không nộp học phí đúng hạn sẽ phải nộp bổ sung phí muợn nộp học phí bằng số ngày muợn nộp nhân với 0.03% số tiền học phí nộp muợn. Hết học kỳ nếu học sinh vẫn chưa hoàn thành học phí và phí muợn nộp sẽ bị xem xét cho thôi học.

3.7. Các câu lạc bộ, các khóa học phụ đạo, nâng cao ngoài giờ: Các trường được phép tổ chức các CLB như võ, nhảy, múa, cờ, nghệ thuật tạo hình...và các khóa học tiền tiểu học, ôn thi tốt nghiệp, nâng cao Toán, Tiếng Anh.... Học sinh đăng ký tham gia tự nguyện và nộp phí theo quy định do Nhà trường ban hành.

4. Các khoản phí thu hộ, chi hộ: Các Trường tự ban hành Quyết định sau khi xác định được mức phí chính thức dựa trên nguyên tắc thu đủ bù chi. Thời điểm ban hành không muộn hơn ngày 01/6/2023.

4.1. Phí xe đưa đón: Nhà trường cung cấp dịch vụ xe đưa đón hàng ngày hoặc cuối tuần đối với những gia đình có nhu cầu đăng ký. Chi phí xe căn cứ vào số lượng học sinh đăng ký và giá dịch vụ của nhà cung ứng theo nguyên tắc thu bù chi.

Việc đăng ký đi xe hoặc hủy xe được tiến hành hàng kỳ vào thời điểm trước khi học kỳ mới bắt đầu. Tiền xe được thu theo kỳ, không được trừ những ngày không đi học, Nghỉ Lễ, Tết và các ngày nghỉ theo kế hoạch năm học của Nhà trường.

Ngoài đợt đăng ký đầu kỳ, trong kỳ mỗi học sinh được đăng ký 1 lần đi, 1 lần hủy xe, và 2 lần chuyển tuyến tuy nhiên cần báo trước tối thiểu 2 ngày làm việc. Học sinh đăng ký đi xe sẽ nộp tiền xe theo tỷ lệ thời gian học còn lại của học kỳ nhân với tiền xe của cả kỳ tại thời điểm đăng ký. Học sinh đăng ký hủy xe sẽ được hoàn tiền xe theo tỷ lệ thời gian học còn lại của học kỳ trong vòng 5 ngày làm việc. Học sinh chuyển tuyến phải nộp thêm tại thời điểm đăng ký hoặc được hoàn lại trong vòng 5 ngày làm việc số tiền chênh lệch giữa 2 tuyến nếu có nhân với tỷ lệ thời gian còn lại của học kỳ.

4.2. Phí ăn sáng/trưa/chiều: Các trường phổ thông FPT có thể lựa chọn mô hình mời các nhà cung ứng suất ăn chủ động cung cấp bữa ăn cho học sinh hoặc đặt hộ suất ăn từ nhà cung ứng bên ngoài cho học sinh. Trong trường hợp nhà trường phải làm hộ nhà cung ứng việc đăng ký suất ăn, thu tiền ăn của học sinh thì việc này thực hiện theo nguyên tắc sau: Phụ huynh học sinh nộp trước tiền ăn cả kỳ và quyết toán số lượng bữa ăn thực tế vào cuối kỳ. Tiền ăn

chỉ được trừ trong trường hợp có đơn xin nghỉ học của phụ huynh (bằng đơn gửi trực tiếp hoặc email) báo trước 2 ngày làm việc và thời gian nghỉ học từ 2 ngày liên tục trở lên. Với các bữa ăn không bắt buộc, trong kỳ học sinh được phép hủy 1 lần và đăng ký mới 1 lần, tuy nhiên cần báo trước tối thiểu 2 ngày làm việc. Trường hợp học sinh không ăn do nghỉ học 2 ngày liên tục hoặc hủy ăn sẽ được hoàn lại tiền tương ứng số bữa hủy hợp lệ chưa sử dụng bằng cách bù trừ vào tiền ăn hoặc học phí phải nộp của kỳ sau hoặc được nhận lại tiền trong vòng 5 ngày làm việc nếu chuyển trường khác. Trường hợp học sinh đăng ký mới cần nộp tiền các bữa còn lại cho tới cuối kỳ khi làm thủ tục đăng ký.

4.3. Sách giáo khoa, sách tham khảo: Sách Tiếng Anh, sách Tin học theo chương trình học đặc thù của FPT Schools nhà trường mua hộ học sinh theo danh sách đăng ký.

4.4. Đồng phục, võ phục giáo dục thể chất: Phụ huynh học sinh chủ động trang bị đồng phục, võ phục, quân phục... nhằm đáp ứng yêu cầu đặc thù của môn học. Nhà trường có thể xem xét tìm nhà cung cấp giới thiệu cho phụ huynh lựa chọn hoặc mua hộ hoặc cung cấp cho học sinh tương đương giá đặt may.

4.5. Phí mua bảo hiểm y tế: Nhà trường thu hộ theo quy định của Nhà nước.

4.6. Phí khám sức khỏe: Áp dụng cho khối THPT (cấp 3), mỗi năm khám sức khỏe 1 lần, danh mục khám theo quy định của Nhà nước.

4.7. Phí trang bị vật dụng cho giường ngủ nội trú: Học sinh tự trang bị đệm, vỏ ga giường, gối và vỏ gối theo chất liệu, mẫu mã và kích thước do nhà trường thống nhất hoặc nhờ nhà trường mua hộ. Khi rời khỏi trường học sinh có quyền nhận lại các vật dụng này.

5. Chính sách hoàn trả các khoản phí

5.1. Phí tuyển sinh, phí giữ chỗ, phí nhập học:

- Phí tuyển sinh, phí nhập học không được hoàn trả trong bất kỳ trường hợp nào.
- Phí giữ chỗ không được hoàn trả hoặc chuyển nhượng cho người khác trong trường hợp học sinh không nhập học.

5.2. Học phí

- Học sinh thôi học trước ngày học đầu tiên của học kỳ sẽ được trả lại 80% học phí thực nộp.

- Học sinh thôi học trong vòng 10 ngày làm việc tính từ ngày học đầu tiên của học kỳ sẽ được hoàn trả 50% học phí thực nộp.

- Học sinh thôi học sau 10 ngày làm việc tính từ ngày học đầu tiên của học kỳ sẽ không được hoàn trả học phí.

- Học sinh không được hoàn trả học phí đối với các buổi nghỉ học kể cả trong trường hợp tự ý nghỉ hoặc nghỉ theo lịch của Nhà trường.

5.3. Các khoản phụ phí

- Phí quản lý bán trú, phí nội trú: Giống quy định hoàn trả học phí.

- Câu lạc bộ, các khóa học nâng cao ngoài giờ: Hoàn trả trong trường hợp khoá học chưa bắt đầu. Không hoàn trả nếu học sinh bỏ học dở chừng.

5.4. Các khoản thu hộ/chi hộ

- Phí xe đưa đón học sinh: Hoàn trả theo quy định tại khoản 4, mục 4.1.

- Phí ăn trưa/chiều: Hoàn trả theo quy định tại khoản 4, mục 4.2.

- Các khoản thu hộ/chi hộ khác được hoàn trả theo quy định ban hành của trường THCS và THPT FPT.

6. Quy định về thời hạn nộp học phí và các khoản phí

- Học sinh có trách nhiệm hoàn thành nghĩa vụ học phí và các khoản phí khác nộp cùng học phí (nếu có) ít nhất 05 ngày làm việc trước khi học kỳ bắt đầu. Các trường hợp xin gia hạn, Giám đốc điều hành các Trường có trách nhiệm xem xét phê duyệt, đồng thời chịu trách nhiệm thu hồi đầy đủ các khoản này.

- Học sinh nhập học muộn so với quy định tuyển sinh của Trường trừ tiền ăn và tiền xe đưa đón sẽ tính toán mức nộp cụ thể kể từ thời điểm nhập học có trách nhiệm nộp đầy đủ các khoản học phí và phí khác giống như các học sinh nhập học thông thường.

7. Điều khoản thực hiện

7.1. Các Trường không được tự ý ban hành Quy định các khoản thu vượt mức khung ở quy định này hoặc các khoản thu khác có nội dung nằm ngoài quy định này trừ các khoản có tính chất thu hộ chi hộ quy định tại khoản 4 ở trên; các khoản thu có tính chất tự nguyện như các khóa học dưới hình thức Câu lạc bộ, khóa học phụ đạo, nâng cao ngoài giờ, quà

tặng lưu niệm, phí tham gia các sự kiện tập thể... Các khoản này cần được ban hành quyết định trước khi thực hiện.

7.2. Các chính sách học bổng, ưu đãi, giảm trừ học phí cần được phê duyệt theo thẩm quyền trước khi thực hiện.

PHỤ LỤC
BẢNG HỌC PHÍ VÀ CÁC KHOẢN PHÍ
HỌC SINH TRƯỜNG THCS VÀ THPT FPT (CƠ SỞ HẢI PHÒNG)
(Ban hành theo Quyết định số 06/QĐ-CTGD&ĐT ngày 11/01/2023 của Tổng Giám đốc Công ty TNHH Giáo dục FPT)

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Số tiền (VND)	Ghi chú
1	Phí tuyển sinh			
1.1	Phí tuyển sinh	1 HS/1 lần	200,000	
1.2	Phí thi học bổng	1 HS/1 lần	200,000	
2	Phí giữ chỗ, phí nhập học, học phí			
2.1	<i>Phí giữ chỗ</i>	1 HS/1 lần	2,000,000	1. Không hoàn trả nếu không nhập học 2. Được trừ vào các khoản phí phải nộp khi nhập học 3. Chỉ thu khi học sinh đủ điều kiện nhập học
2.2	<i>Phí nhập học</i>	1 HS/1 khóa	2,000,000	1. Nộp cùng học phí khi nhập học 2. Không được hoàn trả nếu rút hồ sơ nhập học
2.3	<i>Học phí áp dụng cho học sinh nhập học mới</i>			1. Học phí được nộp 2 lần/1 năm học trước khi học kỳ bắt đầu. 2. Học sinh đầu cấp ở các khối 6 và 10 áp dụng biểu phí chuẩn 2023. 3. Học sinh ở các khối chuyển ngang (Khối 7, 8, Khối 11, 12) áp dụng theo biểu phí năm 2022. Học phí theo năm học, có thể được điều chỉnh hàng năm không quá 10%.
2.3.1	<i>Học phí khối trung học cơ sở</i>			
2.3.1.1	Học phí lớp 6 năm học 2023 - 2024	1 HS/1 kỳ	30,500,000	
2.3.1.2	Học phí lớp 7 năm học 2024 - 2025	1 HS/1 kỳ	32,000,000	
2.3.1.3	Học phí lớp 8 năm học 2025 - 2026	1 HS/1 kỳ	33,500,000	

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Số tiền (VND)	Ghi chú
2.3.1.4	Học phí lớp 9 năm học 2026 - 2027	1 HS/1 kỳ	35,000,000	
2.3.2	Học phí khối trung học phổ thông			
2.3.2.1	Học phí lớp 10 năm học 2023 - 2024	1 HS/1 kỳ	32,500,000	
2.3.2.2	Học phí lớp 11 năm học 2024 - 2025	1 HS/1 kỳ	35,000,000	
2.3.2.3	Học phí lớp 12 năm học 2025 - 2026	1 HS/1 kỳ	37,500,000	
2.4	Học phí áp dụng học sinh chuyển ngang khối THCS	1 HS/1 kỳ	29,000,000	1. Học phí được nộp 2 lần/1 năm học trước khi học kỳ bắt đầu. 2. Học sinh ở các khối chuyển ngang (Khối 7, 8, Khối 11, 12) áp dụng theo biểu phí năm 2022. Học phí theo năm học, có thể được điều chỉnh hàng năm không quá 10%.
3	Các khoản phụ phí			
3.1	Phí quản lý bán trú	1 HS/1 kỳ	2,900,000	Nộp cùng học phí hàng kỳ
3.2	Phí làm lại thẻ học sinh	1 thẻ	50,000	Học sinh nhập học mới được phát miễn phí 01 thẻ
3.3	Phí chậm trả sách	1 ngày		Số ngày nộp chậm = ngày thực nộp – ngày đến hạn
3.3.1	<i>Phí chậm trả sách (tối đa bằng giá trị sách)</i>	1 ngày	5,000	
3.3.2	<i>Phí làm mất sách hoặc rách, mất trang</i>	1 quyển	Theo giá bìa	
3.4	Phí học bù giáo dục quốc phòng	1 tiết học	100,000	Áp dụng cho học sinh khối THPT
3.5	Phí mượn nộp học phí	1 ngày	0.03% số tiền nộp mượn	Số ngày nộp mượn = ngày thực nộp - ngày đến hạn

BIỂU PHÍ THU HỘ, CHI HỘ NĂM HỌC 2023 – 2024 TRƯỜNG THCS VÀ THPT FPT
(Ban hành kèm theo Quyết định số 55-PTFPT ngày 26/5/2023 của Hiệu trưởng trường THCS và THPT FPT)

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Số tiền (VND)	Ghi chú
4	Các khoản thu hộ, chi hộ			
4.1	Phí xe đưa đón học sinh			1. Nộp cùng học phí hàng kỳ 2. Phí xe tuyển tính theo kỳ, mức phí này đã được trừ các ngày nghỉ lễ, Tết.
4.1.1	Đối với quãng đường xe tuyển $\leq 7km$	1 HS/1 Kỳ	8,250,000	
4.1.2	Đối với quãng đường xe tuyển trên 7km đến $\leq 15km$	1 HS/1 Kỳ	10,500,000	
4.1.3	Đối với quãng đường xe tuyển trên 15km	1 HS/1 Kỳ	13,000,000	
4.1.4	Đăng ký xe 1 chiều	1 HS/1 Kỳ	60% chi phí ở trên	
4.2	Phí tiền ăn bán trú	1 HS/1 kỳ (Số ngày học trong học kỳ nhân với định mức ngày, dự kiến 100 ngày)	5,000,000	1. Bữa trưa và chiều bắt buộc. Nộp cùng học phí hàng kỳ. 2. Định mức: 50,000đ/ngày (Bữa trưa: 35,000đ; Bữa chiều: 15,000đ)
4.3	Sách học theo chương trình riêng của THCS và THPT FPT			1. Gồm sách Tiếng Anh, Tin học, tài liệu hỗ trợ theo chương trình riêng của THCS và THPT FPT. 2. Học sinh đăng ký mua tự nguyện, tuy nhiên cần đảm bảo có sách để học.
4.3.1	Khối THCS	1 HS/1 bộ/1 năm học	720,000	
4.3.2	Khối THPT	1 HS/1 bộ/1 năm học	780,000	
4.4	Phí trang phục			1. Nộp cùng học phí khi nhập học. 2. Học sinh đăng ký tự nguyện, tuy nhiên cần đảm bảo có đồng phục để mặc theo quy

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Số tiền (VND)	Ghi chú
				định. 3. Học sinh mới vào trường mua theo gói đầy đủ gồm 2 áo ngắn tay, 1 quần sooc/quần váy, 2 quần dài/chân váy, 1 áo khoác mùa đông, 1 võ phục kèm đai, 1 bộ thể thao, 1 túi ngủ.
	<i>Phí đồng phục, túi ngủ khối Trung học Cơ sở</i>	1 gói/1 HS	1,990,000	<p>*Gói đồng phục nam khối THCS gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 02 Áo Polo cộc tay: 140,000đ/áo - 01 Quần sooc: 190,000đ/quần - 02 Quần dài: 210,000đ/quần - 01 Áo khoác mùa đông: 320,000đ/áo - 01 Bộ quần áo thể thao: 200,000đ/bộ - 01 Bộ võ phục kèm đai: 250,000đ/bộ - 01 Túi ngủ: 330,000đ <p>*Gói đồng phục nữ khối THCS gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 02 Áo Polo cộc tay: 140,000đ/áo - 01 Quần váy: 190,000đ/quần - 02 Chân váy: 210,000đ/váy - 01 Áo khoác mùa đông: 320,000đ/áo - 01 Bộ quần áo thể thao: 200,000đ/bộ - 01 Bộ võ phục kèm đai: 250,000đ/bộ - 01 Túi ngủ: 330,000đ <p><i>Học sinh đang học có thể mua bổ sung từng loại.</i></p>
	<i>Phí đồng phục, túi ngủ khối Trung học Phổ thông</i>	1 gói/1 HS	2,330,000	<p>*Gói đồng phục nam khối THPT gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 02 Áo Polo cộc tay: 160,000đ/áo - 01 Quần sooc: 190,000đ/quần - 02 Quần dài: 220,000đ/quần - 01 Áo khoác mùa đông: 330,000đ/áo - 01 Bộ quần áo thể thao: 220,000đ/bộ - 01 Bộ võ phục kèm đai: 250,000đ/bộ - 01 Bộ trang phục giáo dục Quốc phòng: 250,000đ/bộ - 01 Túi ngủ: 330,000đ <p>*Gói đồng phục nữ khối THPT gồm:</p>

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Số tiền (VND)	Ghi chú
				<ul style="list-style-type: none"> - 02 Áo Polo cộc tay: 160,000đ/áo - 01 Quần váy: 190,000đ/quần - 02 Chân váy: 220,000đ/váy - 01 Áo khoác mùa đông: 330,000đ/áo - 01 Bộ quần áo thể thao: 220,000đ/bộ - 01 Bộ võ phục kèm đai: 250,000đ/bộ - 01 Bộ trang phục giáo dục Quốc phòng: 250,000đ/bộ - 01 Túi ngủ: 330,000đ <p><i>Học sinh đang học có thể mua bổ sung từng loại.</i></p>
4.5	<i>Phí mua bảo hiểm y tế</i>	1 HS/1 năm	Theo quy định Nhà nước	Nộp trong học kỳ 1 hàng năm
4.6	<i>Phí khám sức khỏe</i>	1 HS/1 lần/1 năm học	100,000	<ol style="list-style-type: none"> 1. Áp dụng cho học sinh khối THPT. 2. Nộp vào đầu năm học.
4.7	<i>Phí bồi thường làm hư hỏng tài sản của nhà trường</i>	1 tài sản	Theo giá trị thực tế tài sản tại thời điểm bị hư hỏng	